TỈNH ỦY HƯNG YÊN
ỦY BAN KIỂM TRA
*
Số 02 - QĐ/UBKTTU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hưng Yên, ngày 01 tháng 7 năm 2025

QUY ĐỊNH
về tổ chức và hoạt động của đoàn, tổ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

---

- Căn cứ Quy định số 296-QĐ/TW ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;

- Căn cứ Quy định số 03-QĐ/UBKTTW ngày 13/12/2021 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về tổ chức và hoạt động của đoàn (tổ) kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Trung ương; Quyết định số 354-QĐ/UBKTTW ngày 22/12/2021 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về ban hành các quy trình thực hiện kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng;

- Căn cứ Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán;

- Căn cứ Quyết định số 1792-QĐ/TU ngày 26/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra (UBKT) Tỉnh ủy;

- Căn cứ Quy chế số 27-QC/TU ngày 26/6/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh quy định Quy chế làm việc của UBKT Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020-2025;

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy quy định về tổ chức và hoạt động của đoàn, tổ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, những điều không được làm, mối quan hệ công tác và xử lý vi phạm của đoàn, tổ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của UBKT Tỉnh ủy.

2. Các đoàn, tổ và các cá nhân tham gia đoàn, tổ kiểm tra, giám sát và thực hiện nhiệm vụ công tác do UBKT Tỉnh ủy thành lập (sau đây gọi chung là Đoàn); các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

1. Đoàn của UBKT Tỉnh ủy hoạt động dưới sự điều hành của Trưởng đoàn và sự chỉ đạo của đồng chí Phó Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy.

Phó Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy chỉ đạo Đoàn cùng Trưởng đoàn chịu trách

nhiệm trước UBKT Tỉnh ủy về hoạt động của Đoàn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; các thành viên trong Đoàn chịu trách nhiệm trước UBKT Tỉnh ủy, Thường trực UBKT Tỉnh ủy, trực tiếp là đồng chí Trưởng đoàn.

2. Hoạt động của Đoàn phải tuân theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự chỉ đạo của UBKT Tỉnh ủy, Thường trực UBKT Tỉnh ủy.

3. Quá trình kiểm tra, giám sát, thẩm tra, xác minh (sau đây gọi chung là kiểm tra, giám sát) phải xem xét, đánh giá sự việc toàn diện, khách quan, chính xác, đúng nguyên tắc, quy định, quy trình, thủ tục; lắng nghe, tôn trọng ý kiến giải trình của đối tượng kiểm tra, giám sát; hướng dẫn để đối tượng kiểm tra, giám sát chấp hành nghiêm túc quyết định, kế hoạch kiểm tra, giám sát và nhiệm vụ của Đoàn. Khi làm việc với đối tượng kiểm tra, giám sát hoặc tổ chức, cá nhân có liên quan phải có từ hai (02) người trở lên và ghi biên bản làm việc, biên bản giao nhận hồ sơ, tài liệu (nếu có).

Chương II
TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 3. Về tổ chức Đoàn

1. Đoàn được thành lập có số lượng từ 03 đến 07 người do một đồng chí Phó Chủ nhiệm chỉ đạo Đoàn. Thành phần Đoàn gồm: Trưởng đoàn là Ủy viên UBKT Tỉnh ủy, Phó trưởng đoàn (nếu có), thư ký Đoàn và các thành viên. Trường hợp cần thiết Trưởng đoàn, Phó trưởng đoàn và thành viên đoàn do Thường trực UBKT Tỉnh ủy quyết định.

2. Không được tham gia Đoàn trong các trường hợp sau:

a) Trong vòng 03 năm công tác trước khi chuyển về Cơ quan UBKT Tỉnh ủy đã từng giữ chức vụ trong cấp ủy, giữ chức vụ quản lý, điều hành tại tổ chức đảng, đơn vị là đối tượng kiểm tra, giám sát.

b) Có quan hệ là vợ (chồng), con (kể cả con nuôi), bố, mẹ (kể cả bố, mẹ nuôi), anh, chị, em ruột mình hoặc bên vợ (chồng), ông bà nội, ông bà ngoại, bác ruột, chú ruột, cậu ruột, cô ruột, dì ruột, cháu ruột với đối tượng kiểm tra, giám sát.

c) Cán bộ không hoàn thành nhiệm vụ, đang trong thời gian xem xét thi hành, chấp hành kỷ luật hoặc đang bị cấp có thẩm quyền kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, xem xét, giải quyết đơn thư tố cáo, phản ánh, kiến nghị.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn

1. Nhiệm vụ của Đoàn

a) Chậm nhất sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày ký quyết định kiểm tra, giám sát, Đoàn phải tiến hành triển khai quyết định, kế hoạch và thống nhất lịch làm việc với đối tượng kiểm tra, giám sát bằng văn bản; yêu cầu viết báo cáo giải trình và cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan cho Đoàn.

b) Thực hiện nhiệm vụ theo quy trình kiểm tra, giám sát.

c) Ghi nhật ký hoạt động của Đoàn bảo đảm đầy đủ, chính xác.

d) Lập và nộp lưu hồ sơ lưu trữ (chậm nhất sau 15 ngày làm việc, kể từ ngày

Đoàn triển khai thông báo kết luận kiểm tra, giám sát của UBKT Tỉnh ủy đến đối tượng kiểm tra, giám sát).

2. Quyền hạn của Đoàn

a) Yêu cầu đối tượng kiểm tra, giám sát; các tổ chức đảng, đảng viên có liên quan chấp hành nghiêm quyết định, kế hoạch kiểm tra, giám sát; chuẩn bị báo cáo, cung cấp tài liệu về các nội dung khác có liên quan.

b) Yêu cầu tổ chức đảng có đảng viên được kiểm tra, giám sát tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng kiểm tra, giám sát và các tổ chức đảng, đảng viên có liên quan phối hợp với Đoàn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

c) Khi cần thiết, được yêu cầu đối tượng kiểm tra, giám sát giữ nguyên hiện trạng hồ sơ, tài liệu, vật chứng để phục vụ cho việc thẩm tra, xác minh.

Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của Phó Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy chỉ đạo Đoàn, Trưởng đoàn và Phó trưởng đoàn

1. Phó Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy chỉ đạo Đoàn

a) Chịu trách nhiệm trước UBKT Tỉnh ủy về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; kết quả chung của cuộc kiểm tra, giám sát.

b) Chỉ đạo các hoạt động của Đoàn; báo cáo Thường trực UBKT Tỉnh ủy về các nội dung liên quan khi có yêu cầu hoặc xét thấy cần thiết.

c) Thay mặt UBKT Tỉnh ủy làm việc với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm và báo cáo UBKT Tỉnh ủy ý kiến của tổ chức đảng, đảng viên trước khi xem xét, quyết định xử lý kỷ luật.

2. Trưởng đoàn

2.1. Trách nhiệm

a) Chấp hành sự chỉ đạo trực tiếp của Thường trực UBKT Tỉnh ủy và Phó Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy chỉ đạo Đoàn.

b) Phân công nhiệm vụ cho các thành viên; xây dựng lịch làm việc, đề cương gợi ý báo cáo giải trình và xin ý kiến Phó Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy chỉ đạo Đoàn; chuẩn bị các văn bản, tài liệu cần thiết cho việc kiểm tra, giám sát.

c) Đôn đốc các thành viên trong Đoàn thực hiện nhiệm vụ đúng quy trình, lịch làm việc đảm bảo tiến độ, chất lượng; giải quyết các kiến nghị, đề xuất của thành viên trong Đoàn theo quy định.

d) Chỉ đạo phối hợp với các phòng trực thuộc Cơ quan UBKT Tỉnh ủy có liên quan để tạo điều kiện thuận lợi cho Đoàn thực hiện nhiệm vụ.

e) Chủ trì làm việc với các tổ chức và cá nhân có liên quan.

f) Báo cáo, xin ý kiến đồng chí Phó Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy chỉ đạo Đoàn quyết định việc giám định kỹ thuật, chuyên môn (khi cần thiết); báo cáo Thường trực UBKT Tỉnh ủy hoặc Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy về tình hình, tiến độ thực hiện kế hoạch (khi có yêu cầu).

g) Báo cáo đề xuất Thường trực UBKT Tỉnh ủy bổ sung hoặc thay đổi nội

dung, đối tượng kiểm tra, giám sát; thành viên Đoàn khi cần thiết.

h) Chủ trì, chỉ đạo xây dựng và chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo kết quả thẩm tra, xác minh và báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát, xin ý kiến Phó Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy chỉ đạo Đoàn về báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát và giải trình các yêu cầu tại hội nghị UBKT Tỉnh ủy; phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn thiện thông báo kết luận kiểm tra, giám sát, quyết định kỷ luật (nếu có) hoặc báo cáo tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét, quyết định, trình UBKT Tỉnh ủy ban hành.

i) Chỉ đạo thành viên Đoàn ghi Nhật ký hoạt động của Đoàn; lập, nộp hồ sơ lưu trữ theo quy định.

k) Chủ trì họp Đoàn rút kinh nghiệm, đánh giá, nhận xét về các thành viên.

2.2. Quyền hạn

a) Yêu cầu đối tượng kiểm tra, giám sát và các tổ chức có liên quan cử cán bộ phối hợp thực hiện và cung cấp hồ sơ, tài liệu, báo cáo về những vấn đề cần thiết.

b) Được mời đối tượng kiểm tra, giám sát đến làm việc để giải trình, làm rõ các vấn đề liên quan khi cần thiết.

c) Yêu cầu các tổ chức đảng tổ chức hội nghị và triệu tập đảng viên tham dự theo quy định.

d) Ký và chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát trình Thường trực UBKT Tỉnh ủy, UBKT Tỉnh ủy.

e) Kiểm soát Nhật ký Đoàn, hồ sơ báo cáo trình Thường trực UBKT Tỉnh ủy, UBKT Tỉnh ủy, hồ sơ lưu trữ của Đoàn theo quy định.

f) Quyết định cho thành viên trong Đoàn nghỉ làm việc không quá 01 ngày trong thời gian Đoàn thực hiện nhiệm vụ.

g) Nhận xét, đánh giá hoạt động của Đoàn và các thành viên trong Đoàn.

2.3. Thực hiện các quy định tại Mục 3.2, Khoản 3, Điều 6 Quy định số 131-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán.

3. Phó Trưởng đoàn

Ngoài các trách nhiệm, quyền hạn của thành viên Đoàn, Phó Trưởng đoàn còn có trách nhiệm, quyền hạn sau:

3.1. Trách nhiệm

a) Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khi được Trưởng đoàn ủy quyền và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các nhiệm vụ đó.

b) Chủ trì cùng thư ký Đoàn tổng hợp, hoàn thiện dự thảo báo cáo kết quả thẩm tra, xác minh và báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát của Đoàn.

c) Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao với Trưởng đoàn.

3.2. Quyền hạn

a) Chỉ đạo các thành viên trong Đoàn thực hiện nhiệm vụ theo sự ủy quyền của Trưởng đoàn.

b) Thay mặt Trưởng đoàn giải quyết các công việc hằng ngày của Đoàn khi Trưởng đoàn vắng mặt.

c) Truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy chỉ đạo Đoàn, Trưởng đoàn cho các thành viên trong Đoàn.

3.3. Thực hiện các quy định tại Mục 3.1, Khoản 3, Điều 6 Quy định số 131-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán.

Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của Thành viên và Thư ký Đoàn

1. Thành viên Đoàn

1.1. Trách nhiệm

a) Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ theo sự phân công, điều hành của Trưởng đoàn.

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về hoạt động của Đoàn.

c) Trực tiếp thẩm tra, xác minh và xây dựng báo cáo kết quả thẩm tra, xác minh theo nội dung phân công của Trưởng đoàn; chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo đó.

d) Tham gia xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát; dự thảo thông báo kết luận kiểm tra, giám sát; quyết định kỷ luật (nếu có) theo sự phân công của Trưởng đoàn.

e) Giữ bí mật hồ sơ, tài liệu trong quá trình kiểm tra, giám sát; bàn giao cho thư ký Đoàn khi kết thúc cuộc kiểm tra, giám sát để lập và nộp hồ sơ lưu trữ.

f) Khi phát hiện bản thân hoặc thành viên trong Đoàn có quan hệ họ hàng với đối tượng kiểm tra, giám sát hoặc có hành vi, việc làm trái quy định của Đảng, Nhà nước và UBKT Tỉnh ủy phải chủ động báo cáo Trưởng đoàn và đồng chí Phó Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy chỉ đạo Đoàn.

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng đoàn giao.

h) Các thành viên trong Đoàn nêu cao trách nhiệm, đoàn kết, hỗ trợ nhau trong khi thực hiện nhiệm vụ.

i) Nếu có ý kiến khác nhau giữa thành viên trong Đoàn và Trưởng đoàn thì chấp hành ý kiến của Trưởng đoàn và được bảo lưu ý kiến, báo cáo đồng chí Phó Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy chỉ đạo Đoàn xem xét, quyết định.

1.2. Quyền hạn

a) Báo cáo, kiến nghị, đề xuất với Trưởng đoàn về biện pháp thực hiện và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; các vấn đề liên quan đến nội dung, đối tượng kiểm tra, giám sát hoặc trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan.

b) Được dự các hội nghị do tổ chức đảng nơi đang kiểm tra, giám sát tổ chức; các hội nghị do UBKT Tỉnh ủy tổ chức liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát;

làm việc với đối tượng kiểm tra, giám sát và các tổ chức, cá nhân liên quan trong quá trình kiểm tra, giám sát.

1.3. Thực hiện các quy định tại Mục 3.2, Khoản 3, Điều 6 Quy định số 131-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và thanh tra, kiểm toán.

2. Thư ký Đoàn

2.1. Ngoài trách nhiệm, quyền hạn của thành viên Đoàn, thư ký Đoàn còn có nhiệm vụ sau:

a) Tham mưu cho Trưởng đoàn phân công nhiệm vụ, xây dựng lịch trình tiến hành kiểm tra, giám sát và các văn bản khác có liên quan.

b) Xây dựng đề cương gợi ý báo cáo tự kiểm tra, giám sát.

c) Tổng hợp, xây dựng dự thảo báo cáo kết quả thẩm tra, xác minh, báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát; dự thảo thông báo kết luận kiểm tra, giám sát; quyết định kỷ luật (nếu có) hoặc báo cáo tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét, quyết định kỳ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

d) Tiếp nhận hồ sơ, tài liệu do đối tượng kiểm tra, giám sát hoặc tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp.

e) Ghi Nhật ký Đoàn và biên bản các cuộc làm việc của Đoàn.

f) Lập, nộp hồ sơ lưu trữ theo quy định.

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng hoặc Phó trưởng đoàn phân công.

2.2. Thực hiện các quy định tại Mục 3.1, Khoản 3, Điều 6 Quy định số 131-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán.

Điều 7. Những việc Đoàn, thành viên Đoàn không được làm

1. Thực hiện không đúng, không đầy đủ chỉ đạo của UBKT Tỉnh ủy, Thường trực UBKT Tỉnh ủy và đồng chí Phó Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy chỉ đạo Đoàn.

2. Lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn để vụ lợi; đưa ra những yêu cầu với đối tượng kiểm tra, giám sát và các tổ chức, cá nhân có liên quan trái với quy định của Đảng, Nhà nước và UBKT Tỉnh ủy.

3. Nhận tiền, tài sản, lợi ích vật chất; tổ chức, tham gia giao lưu với đối tượng kiểm tra, giám sát và các tổ chức, cá nhân có liên quan dưới mọi hình thức; gây khó khăn hoặc có thái độ thiếu tôn trọng, công tâm, khách quan với đối tượng kiểm tra, giám sát.

4. Sử dụng phương tiện, tài sản của tổ chức, cá nhân tại nơi đang kiểm tra, giám sát phục vụ nhu cầu cá nhân; giúp đỡ đối tượng kiểm tra, giám sát hoặc thực hiện yêu cầu, đề nghị của tổ chức, cá nhân có liên quan đến đối tượng kiểm tra, giám sát trái quy định của Đảng, Nhà nước.

5. Cản trở, can thiệp, tác động trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước vào hoạt động kiểm tra, giám sát; tiết lộ hoặc cung cấp thông tin, tài liệu và nội dung kiểm tra, giám sát khi chưa có kết luận chính thức hoặc đã có kết luận chính thức nhưng chưa được phép công bố. Tiết lộ nội dung, kết quả làm việc với đối tượng kiểm tra, giám sát, tổ chức, cá nhân có liên quan đến cuộc kiểm tra, giám sát hoặc kết quả thẩm tra, xác minh cho tổ chức, cá nhân không có trách nhiệm biết.

6. Bao che cho tổ chức hoặc cá nhân có thiếu sót, khuyết điểm, có dấu hiệu hoặc hành vi vi phạm; áp đặt đối tượng kiểm tra, giám sát trả lời, trình bày sự việc theo ý muốn chủ quan của mình.

7. Làm mất, hư hỏng, làm biến dạng hoặc tiêu hủy hồ sơ, tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình tiến hành kiểm tra, giám sát; làm sai lệch kết quả kiểm tra, giám sát; sử dụng trái quy định hoặc biển thủ hồ sơ, tài liệu, hiện vật liên quan đến cuộc kiểm tra, giám sát.

8. Tự ý tiếp xúc với đối tượng kiểm tra, giám sát hoặc tổ chức, cá nhân có liên quan khi không được giao nhiệm vụ; sử dụng các tài liệu thẩm tra, xác minh để trục lợi dưới mọi hình thức. Phát ngôn, nhận định, đánh giá khi chưa được sự đồng ý của Trưởng đoàn hoặc đồng chí Phó Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy chỉ đạo Đoàn.

9. Sử dụng phương tiện, trang thiết bị phục vụ hoạt động của Đoàn vào việc riêng.

10. Các hành vi tham nhũng, tiêu cực quy định tại Điều 4 Quy định số 131-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán và các hành vi tham nhũng, tiêu cực khác liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng.

Điều 8. Trách nhiệm của các phòng thuộc cơ quan

1. Các phòng phụ trách, theo dõi địa bàn báo cáo, đề xuất với Ủy viên UBKT Tỉnh ủy phụ trách công tác kiểm tra, giám sát của phòng về kế hoạch kiểm tra, giám sát (căn cứ, nội dung, đối tượng, mốc thời gian), tham mưu giúp Phó Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy phụ trách về nhân sự tham gia Đoàn.

2. Trưởng các phòng trình Thường trực UBKT Tỉnh ủy xem xét, ban hành quyết định, kế hoạch kiểm tra, giám sát theo chỉ đạo của Ủy viên UBKT Tỉnh ủy phụ trách.

3. Phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để Đoàn, cán bộ tham gia Đoàn hoàn thành nhiệm vụ.

4. Giám sát các hoạt động của Đoàn đang thực hiện tại địa bàn để kịp thời phát hiện những việc Đoàn không được làm (quy định tại Điều 7) báo cáo Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy.

Điều 9. Mối quan hệ công tác giữa Đoàn với các tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Với UBKT Tỉnh ủy: UBKT Tỉnh ủy lãnh đạo và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Đoàn. Đoàn chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của mình trước

UBKT Tỉnh ủy, chịu trách nhiệm về hiệu quả, chất lượng cuộc kiểm tra, giám sát. Đoàn có trách nhiệm cung cấp, báo cáo, trả lời các Thành viên UBKT Tỉnh ủy về tài liệu, chứng cứ, các nhận xét, đề xuất về các nội dung kiểm tra, giám sát đối với đối tượng kiểm tra, giám sát. Đoàn chấp hành vô điều kiện các kết luận, quyết định của UBKT Tỉnh ủy, không được phát ngôn hoặc làm trái các kết luận, quyết định của UBKT Tỉnh ủy.

2. Với Thường trực UBKT Tỉnh ủy: UBKT Tỉnh ủy uỷ quyền cho Thường trực UBKT Tỉnh ủy chỉ đạo, kiểm tra, giám sát Đoàn thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát đã được quyết định. Thường trực UBKT Tỉnh ủy thường xuyên theo dõi, đôn đốc và chỉ đạo hoạt động của Đoàn thông qua Phó Chủ nhiệm phụ trách Đoàn hoặc Trưởng đoàn; kịp thời xử lý, giải quyết các kiến nghị của Đoàn. Đối với những cuộc kiểm tra, giám sát phức tạp hoặc có những phát sinh mới, nhất là bổ sung nội dung, đối tượng cần kiểm tra, giám sát, Đoàn phải báo cáo kịp thời để xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực UBKT Tỉnh ủy. Đoàn có trách nhiệm chấp hành mọi sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của Thường trực UBKT Tỉnh ủy.

3. Với Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy: Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy có thẩm quyền chỉ đạo mọi hoạt động của các Đoàn do UBKT Tỉnh ủy thành lập. Các Đoàn khi cần thiết hoặc khi phát sinh những vấn đề quan trọng, cấp bách đều phải báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy. Do vị trí công tác, tính chất vụ việc, theo Quy chế làm việc của UBKT Tỉnh ủy, khi cần thiết Chủ nhiệm trực tiếp chủ trì một số cuộc kiểm tra, giám sát hoặc thẩm tra, xác minh những trường hợp tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp, đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi có dấu hiệu vi phạm, bị tố cáo hoặc khiếu nại kỷ luật đảng.

4. Với Phó chủ nhiệm Thường trực UBKT Tỉnh ủy: Phó Chủ nhiệm Thường trực thay mặt UBKT Tỉnh ủy, Thường trực UBKT Tỉnh ủy đôn đốc, theo dõi Đoàn thực hiện đảm bảo theo Kế hoạch đề ra.

5. Với Phó Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy chỉ đạo Đoàn: Đoàn phải chấp hành sự chỉ đạo của Phó Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy chỉ đạo Đoàn, luôn giữ mối liên hệ, thường xuyên và chủ động thông tin, báo cáo Phó Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy chỉ đạo Đoàn biết về tình hình và hoạt động của Đoàn, nhất là những khó khăn, vướng mắc để xin ý kiến chỉ đạo. Nếu có ý kiến khác nhau, Đoàn phải chấp hành ý kiến của Phó Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy được phân công chỉ đạo Đoàn, đồng thời báo cáo Thường trực UBKT Tỉnh ủy hoặc UBKT Tỉnh ủy về những ý kiến khác nhau đó để xem xét, quyết định.

6. Với Trưởng các phòng thuộc Cơ quan UBKT Tỉnh ủy

a) Trưởng các phòng có cán bộ tham gia Đoàn phải tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ thực hiện tốt nhiệm vụ của Đoàn.

b) Trưởng các phòng đề nghị Trưởng đoàn cung cấp nhận xét, đánh giá bằng văn bản về cán bộ của phòng tham gia Đoàn.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Xử lý vi phạm

Trong quá trình hoạt động, nếu các thành viên trong Đoàn vi phạm Quy định này, vi phạm Quy định số 131-QĐ/TW của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán hoặc vi phạm các quy định khác của Đảng, pháp luật của Nhà nước thì tùy nội dung, tính chất, mức độ, tác hại và nguyên nhân vi phạm để xem xét, xử lý theo quy định.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Các đồng chí Thành viên UBKT Tỉnh ủy, các phòng thuộc Cơ quan UBKT Tỉnh ủy, cán bộ, công chức Cơ quan UBKT Tỉnh ủy và thành viên Đoàn có trách nhiệm thực hiện Quy định này.

2. Ủy ban kiểm tra đảng ủy các xã, phường và UBKT các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ Quy định này để ban hành quy định của cấp mình cho phù hợp.

3. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025.

Nơi nhận:
- UBKT Trung ương, (để báo cáo),
- BTV Tỉnh ủy,
- Các ban đảng, Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các sở, ngành, MTTQ, đoàn thể tỉnh,
- Đảng ủy các xã, phường, ĐUTT Tỉnh ủy,
- UBKT ĐU các xã, phường, UBKT ĐUTT Tỉnh ủy,
- Các đ/c Thành viên UBKTTU,
- Các phòng thuộc CQ UBKTTU,
- Cán bộ, công chức cơ quan UBKT Tỉnh ủy,
- Lưu: VT.

T/M ỦY BAN KIỂM TRA
CHỦ NHIỆM

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ỦY BAN KIỂM TRA
TỈNH ỦY HƯNG YÊN

Lê Quang Hòa